TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày 17-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thanh Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Đông và ông Phạm Văn Quang

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Lâm Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: bà Ngô Thị Quế - Kiểm sát viên.

Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

1. Ông Nguyễn Duy Hải - Thẩm phán;

2. Bà Nguyễn Thu Nga - Kiểm sát viên;

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 43/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thừa C, sinh năm 1999 tại xã NQ, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn BX, xã NQ, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thừa C1 và bà Bùi Thị C2;

Tiền án: Bản án số 79/2022/HS-ST ngày 22/11/2022, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 20/10/2023 C chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 28/6/2021, Ủy ban nhân dân xã Nhân Quyền quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 28/6/2021 đến 28/9/2021;

- Ngày 09/8/2021, Công an xã Nhân Quyền xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong quyết định ngày 27/8/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2024 đến ngày 16/6/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Nguyễn Đức T, sinh năm 1997 tại xã HA, huyện HH, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn HG, xã HA, huyện HH, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Trần Thị T2;

Tiền án: Bản án số 273/2020/HS-ST ngày 23/10/2020, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 4 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 15/11/2023 T chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/11/2019, Công an huyện Gia Lâm quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi xâm hại sức khoẻ người khác.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2024 đến ngày 19/6/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Quốc A, chị Phạm Thị Khánh L, anh Nguyễn Đình Đ, anh Nguyễn Thừa C1, chị Nguyễn Bích N.

(đều vắng mặt tại phiên tòa).

Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:

1. Ông Vũ Đức Doanh - Cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Giang;

2. Ông Đỗ Danh Huấn - Cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09/6/2024, khi ngồi chơi cùng bạn gái là chị Phạm Thị Khánh L, Nguyễn Quốc A mượn điện thoại của chị L đăng nhập ứng dụng facebook của mình nhắn tin đến tài khoản của Nguyễn Thừa C bảo C bán cho 1 chỉ ma tuý loại ke và 2 viên ma tuý loại thuốc lắc, C đồng ý báo số tiền 4.000.000^{đ}, sau đó C bảo Quốc A chuyển khoản tiền đến số tài khoản của C. Do Quốc A không có tài khoản ngân hàng nên nhờ chị L chuyển khoản giúp 3.500.000^{đ} đến tài khoản của C, số tiền 500.000^{đ} còn lại khi giao ma túy Quốc A sẽ trả sau. Sau khi nhận được tiền của Quốc A, khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, C gọi điện thoại qua Messenger đến tài khoản của Nguyễn Đức T hỏi mua 1 túi ma túy loại ke và 2 viên ma túy loại thuốc lắc, T đồng ý báo số tiền 2.700.000^{đ} và hẹn C đến đường trục thôn Đào Xuyên, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội để nhận ma tuý. Sau đó, T đi đến khu vực thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội gặp và mua của người tên Thế Anh (không xác định được nhân thân, lai lịch) 1 túi ma tuý ke và 2 viên ma tuý thuốc lắc với số tiền 2.500.000^{đ} rồi mang về điểm hẹn giao cho C, C chuyển khoản cho T số tiền 2.700.000^{đ} như đã thỏa thuận. Trên đường về, C gọi điện cho Quốc A và hẹn đến cây xăng thôn Cậy, xã Long Xuyên, huyện Bình Giang để nhận ma tuý. Khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, Quốc A đi cùng anh Nguyễn Đình Đ (anh Đ

không biết Quốc A đi mua ma tuý) đến xây xăng thôn Cậy gặp C, C đưa cho Quốc A 1 túi ma tuý loại ke và 2 viên ma tuý loại thuốc lắc được đựng trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long, Quốc A nhận ma túy và trả C 500.000đ còn thiếu rồi đi về. Ngày 11/6/2024, Quốc A ở nhà bỏ số ma tuý đã mua được của C ra sử dụng, túi nilon đựng 2 viên thuốc lắc Quốc A vứt đi, còn túi nilon đựng ma tuý ke Quốc A cất giấu vào túi quần bên phải mặc trên người rồi đi bộ tìm quán internet để chơi game. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày cùng ngày, khi Quốc A đang đi bộ tại ngã tư giao cắt giữa đường tỉnh lộ 392 và đường trục liên xã Nhân Quyền đi xã Bình Xuyên thì bị Tổ công tác 151 Công an huyện Bình Giang kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong túi quần bên phải Quốc A đang mặc 1 vỏ túi nilon bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng, Quốc A khai nhận đó là vỏ túi nilon đựng ma túy mua trước đó của C để sử dụng.

Sau khi C biết thông tin Quốc A bị bắt, hồi 17 giờ 30 phút ngày 12/6/2024 C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang đầu thú và giao nộp điện thoại Iphone 11 ProMax, xe mô tô BKS 34B3 - 067.61; Hồi 18 giờ 30 phút ngày 12/6/2024, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định số 300/KL-KTHS ngày 14/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột màu trắng bám dính bên trong túi nilon thu giữ của Quốc A, là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được trọng lượng.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 02-8-2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Thừa C và Nguyễn Đức T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, truy tố bị cáo C theo điểm e khoản 2 Điều 251, bị cáo T theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã nêu là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thừa C, Nguyễn Đức T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". *Về điều luật áp dụng:* Áp dụng điểm e khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thừa C; Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức T. *Về hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo Nguyễn Thừa C 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù; thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày tạm giữ. *Về hình phạt bổ sung:* Phạt tiền mỗi bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ nộp vào ngân sách nhà nước. *Về vật chứng:* áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch

thu tiêu hủy 01 vỏ túi nilon màu trắng, viền khóa màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 11 ProMax lắp sim số 0978.843.724 của bị cáo Nguyễn Thừa C; Tịch thu số tiền 2.700.000đ của bị cáo Nguyễn Đức T và 1.300.000đ của bị cáo Nguyễn Thừa C, nộp ngân sách nhà nước. *Về án phí:* áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 09/6/2024 tại thôn Đào Xuyên, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, Nguyễn Đức T có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Thừa C 1 túi ma tuý loại Ketamine và 2 viên ma túy loại thuốc lắc với số tiền 2.700.000đ. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, C mang số ma túy vừa mua được của T đến khu vực cây xăng thuộc thôn Cậy, xã Long Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương bán cho Nguyễn Quốc A với số tiền 4.000.000đ. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm khác nhưng vì mục đích vụ lợi, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy; Nguyễn Thừa C bán ma túy cho Nguyễn Quốc A khi Quốc A chưa đủ 16 tuổi nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thừa C theo điểm e khoản 2 Điều 251, Nguyễn Đức T theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập với nhau, trong đó Nguyễn Thừa C thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội hơn Nguyễn Đức T.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: *Về nhân thân:* các bị cáo đều có nhân thân xấu. *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi bị phát hiện các bị cáo đã đến Cơ quan điều tra trình diện và khai báo hành vi phạm tội của mình nên cả 02 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. *Về*

tình tiết tăng nặng: các bị cáo đều đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý nên cả 02 bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải buộc các bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với từng bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông bán ma tuý cho bị cáo T, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu; ông Trường cho bị cáo C mượn xe mô tô nhưng không biết C sử dụng đi mua ma tuý; anh Nguyễn Đình Đ đi cùng Nguyễn Quốc A, chị Phạm Thị Khánh L cho Quốc A mượn điện thoại và chuyển khoản tiền nhưng không biết việc Quốc A mua ma túy; chị Nguyễn Bích N đứng tên tài khoản nhưng không biết T sử dụng để mua bán ma tuý nên không có căn cứ xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Nguyễn Quốc A, ngày 15/7/2024 Công an huyện Bình Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 vỏ túi nilon màu trắng, viền khóa màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11 ProMax lắp sim số 0978.843.724 quản lý của bị cáo C, bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước;

Đối với điện thoại bị cáo T sử dụng liên lạc bán ma tuý sau đó đã làm mất, Cơ quan điều tra không quản lý được nên không có để xử lý;

Đối với số tiền 2.700.000^{đ} của bị cáo T, 1.300.000^{đ} của bị cáo C, đây là tiền do các bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thừa C;

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức T;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo.

1. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Thừa C, Nguyễn Đức T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thừa C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/6/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/6/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền 5.000.000^{đ} (năm triệu đồng) đối với bị cáo Nguyễn Thừa C và 5.000.000^{đ} (năm triệu đồng) đối với bị cáo Nguyễn Đức T, nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ túi nilon màu trắng, viền khóa màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định;

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 11 ProMax lắp sim số 0978.843.724 của bị cáo Nguyễn Thừa C;

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang).

Tịch thu số tiền 2.700.000^{đ} của bị cáo Nguyễn Đức T và 1.300.000^{đ} của bị cáo Nguyễn Thừa C, nộp ngân sách nhà nước.

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thừa C, Nguyễn Đức T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000^{đ} án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang;
- CQCSĐT - CA huyện Bình Giang;
- CQ THAHS huyện Bình Giang;
- CCTHADS huyện Bình Giang;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Nam